

QUY TRÌNH KỸ THUẬT ƯƠNG GIỐNG CÁ DÌA BÔNG (*Siganus guttatus*, Bloch 1787) TỪ 2 - 3 Cm LÊN CÁ 5 – 7 Cm TẠI BÌNH ĐỊNH
(Kèm theo Tờ trình số 391/TTr-KN ngày 27 tháng 11 năm 2019
của Trung tâm Khuyến nông Bình Định)

I. CHUẨN BỊ AO ƯƠNG

- Diện tích ao ương 500-1.000 m², độ sâu ao 1,2-1,5 mét.
- Tát cạn ao, diệt hết cá tạp, cá dữ, dọn sạch cỏ quanh mái bờ, lấp hết hang hốc, đắp sửa những chỗ bị sạt lở.
- Vét bớt bùn đáy, rải vôi bột đáy và mái bờ ao với lượng vôi khoảng 7 - 10 kg/100m²; phơi đáy ao từ 1 đến 2 ngày.
- Cấp nước vào ao qua lưới chắn lọc để ngăn ngừa địch hại cho cá nuôi. Khi mức nước ao đến độ sâu 1-1,2 mét thì tiến hành gây màu nước. Độ mặn duy trì 15‰ - 28‰, nhiệt độ nước từ 27°C ÷ 31°C.

II. CÁ GIỐNG

1. Tiêu chuẩn

Cá đồng đều, có màu sắc tươi sáng, không có dấu hiệu bệnh tật.

2. Mật độ

Mật độ thả nuôi 6 con/m².

3. Kích cỡ cá giống

Cỡ cá giống thả nuôi 2 - 3 cm.

III. THỨC ĂN VÀ QUẢN LÝ THỨC ĂN

- Sử dụng thức ăn công nghiệp >40 % đạm, cho ăn theo nhu cầu ăn của cá. Khối lượng thức ăn sử dụng hàng ngày 3 - 5 % trọng lượng thân, ngày cho ăn 3-5 lần.
- Kiểm tra khả năng sử dụng thức ăn để điều chỉnh lượng thức ăn cấp vào hợp lý.
- Lượng thức ăn ngày đầu dùng khoảng 50 gram/1.000con, và tổng khối lượng thức ăn sử dụng là 8.5 kg/1.000 cá giống trong 60 ngày ương.

IV. QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

- Thay nước theo nước thủy triều hoặc bơm, đảm bảo các yếu tố môi trường: Nhiệt độ, độ mặn, NH₃, Oxy, pH đạt trong ngưỡng thích hợp.
- Kiểm tra khả năng sử dụng thức ăn để điều chỉnh lượng thức ăn cấp vào hợp lý.
- Bổ sung vitamin cho cá ăn và men vi sinh để cải thiện môi trường ao ương.
- Hằng ngày phải chú ý theo dõi hoạt động của cá, mức độ sử dụng thức ăn, tình hình thời tiết để điều chỉnh lượng thức ăn cho hợp lý và đạt hiệu quả.
- Thường xuyên kiểm tra quan sát ao để phát hiện và xử lý kịp thời các hiện tượng bất thường như ao bị rò rỉ nước, bờ sụt lở, đặng công hư hỏng.
- Khi thấy hiện tượng cá nổi đầu khác với bình thường, phải nhanh chóng xác định nguyên nhân để có biện pháp xử lý kịp thời; đồng thời cho nước mới vào ao và tạm thời ngừng cho cá ăn.

V. PHÒNG VÀ TRỊ BỆNH

- Trong khi ương, tiến hành khử trùng nước ao bằng cách dùng vôi bột hoà nước rồi tạt đều khắp mặt ao với liều lượng 1,5 - 2,0 kg/100m³ nước ao. Có thể dùng chế phẩm vi sinh hoặc formalin xử lý và khử trùng nước ao nuôi để phòng bệnh cho cá.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra môi trường nước ao để đảm bảo giữ nguồn nước ao trong sạch. Nếu thấy môi trường xấu, cá kém ăn hoặc xuất hiện bệnh phải có biện pháp xử lý kịp thời.

VI. THU HOẠCH

Sau 60 ngày ương nuôi cá, tỷ lệ sống đạt trung bình 50%. Cá đạt kích cỡ 5 - 7 cm, tiến hành thu hoạch cá giống chuyển sang nuôi thương phẩm hoặc bán cho thị trường.

Bảng tổng hợp các chỉ tiêu kỹ thuật

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Kích cỡ giống thả ương	cm	2 - 3
2	Mật độ	con/m ²	6
3	Thời gian ương	ngày	60
4	Tỷ lệ sống	%	50
4	Kích cỡ giống thu hoạch	cm	5 - 7

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG BÌNH ĐỊNH

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Phan Thanh Việt, 2019. Nghiên cứu thực nghiệm sinh sản nhân tạo, ương và nuôi thương phẩm cá diên hồng tại Bình Định. Đề tài cấp Tỉnh đã nghiệm thu.